

Bản án số:158/2018/ HSST

Ngày: 17/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bạ**

2. Ông **Ngô Tiến Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố NT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Long** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2018/HSST ngày 29 tháng 05 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2018/HSST-QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Bửu Nh (tên gọi khác:C) – Sinh năm: 1994; Nơi ĐKKHKT: 65 L, phường P, thành phố NT; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Bửu S (chết); Mẹ: Từ Thị Minh L (sinh năm: 1967).

Tiền án: Bản án số 23/2013/HSST ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố NT, xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (08/11/2012). Ngày 08/8/2013, đã chấp hành xong hình phạt tù; về án phí chưa chấp hành xong

Nhân thân: Bản án số 78/2014/HS-PT ngày 26/05/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xử phạt 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (06/11/2013). Ngày 06/11/2015, đã chấp hành xong hình phạt tù, về án phí: đã chấp hành xong tháng 12 năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2018 đến ngày 06/5/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại : Anh **Nguyễn Thành Đ** Sinh năm: 2004

Địa chỉ: 14/7 H, phường P, thành phố NT ; vắng mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ: Bà Hồ Thị Thu C (Mẹ ruột)

Địa chỉ: 14/7 H, phường P, thành phố NT; vắng mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:

1. Anh **Hồ Đức H** Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: số 2 L, phường P, thành phố NT; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Nguyễn Văn C** Sinh năm: 1997

Nơi cư trú: 9/11 H, phường P, thành phố NT; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Nguyễn Đức K** Sinh năm: 1998

Nơi cư trú: 16A H, phường P, thành phố NT; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 26/04/2018, Nguyễn Bửu Nh đi bộ trên đường xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua tiệm Internet Đức H tại địa chỉ Chung cư 2 L, NT. Nh phát hiện thấy một chiếc xe đạp điện hiệu Asama màu xám trắng của em Nguyễn Tấn Đ dựng trước quán nét không có người trông coi. Nh đi tới lấy trộm, rồi điều khiển xe đạp đi theo hướng N– L. Lúc này, khách chơi game trong quán biết được sự việc nên đã nói cho ông Hồ Đức H là chủ quán nét biết. Ông H cùng với Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức K liền lấy xe máy đuổi theo Nh, khi đến ngã tư L– Ấ thì đuổi kịp và bắt giữ được Nh cùng với tang vật giao cho cơ quan công an xử lý. Quá trình điều tra bị can Nh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 161/HDĐG ngày 03/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố NT, kết luận xe đạp điện Asama có giá trị là: 4.148.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 15/8/CT-VKSNT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố bị cáo Nguyễn Bửu Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố NT giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu Nh mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng

dân sự, khi đương sự có yêu cầu; về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho người bị hại; về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại và người làm chứng vắng. Xét thấy việc vắng mặt của đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

2]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là có tính khách quan và hợp pháp.

3]. Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Bửu Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 26/04/2018, Nguyễn Bửu Nh đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc xe đạp điện hiệu Asama màu xám trắng của em Nguyễn Tấn Đ dựng trước tiệm Internet Đức H tại địa chỉ Chung cư 2 L, NT, khi không có người trông coi. Nh điều khiển xe đạp đi theo hướng N– L. Khi đến ngã tư L– Â, ông Hồ Đức H là chủ quán cùng với Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức K đuổi kịp và bắt giữ Nh cùng với tang vật giao cho cơ quan công an xử lý. Quá trình điều tra bị can Nh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố NT truy tố bị cáo Nguyễn Bửu Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bản án số 78/2014/HS-PT ngày 26/05/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xử phạt bị cáo 02 năm

tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (06/11/2013). Ngày 06/11/2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, về án phí: đã chấp hành xong tháng 12 năm 2015 cho nên bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án này. Đối với bản án số 23/2013/HSST ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố NT, xử phạt bị cáo Nh 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (08/11/2012). Ngày 08/8/2013, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, về án phí bị cáo chưa chấp hành xong, nên chưa được xóa án tích, nay bị cáo phạm tội mới, do đó đây là trường hợp tái phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự..

5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết ở vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

7]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bửu Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bửu Nh **09 (chín) tháng tù**, trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2018 đến 06/5/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Tách ra giải quyết ở vụ án dân sự khi người bị hại có đơn yêu cầu.

* Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho người bị hại.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo Nguyễn Bửu Nh phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Toà án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. NT (2 bản)
- Công an Tp. NT;
- Chi cục THADS Tp. NT;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Hương